

BỘ TÀI CHÍNH-UỶ BAN
KHOA HỌC NHÀ NƯỚC
Số: 55-TTLB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 1992

THÔNG TƯ

CỦA LIÊN BỘ TÀI CHÍNH - UỶ BAN KHOA HỌC NHÀ NƯỚC

Hướng dẫn về thuế đối với hoạt động khoa học và công nghệ theo Nghị định số 35-HĐBT

Điều 12 Nghị định số 35-HĐBT ngày 28 tháng 1 năm 1992 của Hội đồng Bộ trưởng về công tác quản lý khoa học và công nghệ quy định: "Các hợp đồng nghiên cứu khoa học, sản xuất thử không phải chịu thuế. Các hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ không phải nộp thuế lợi tức nhưng phải nộp thuế doanh thu".

Liên Bộ Tài chính - Ủy ban khoa học Nhà nước hướng dẫn thực hiện quy định này như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Tất cả các cơ quan Nhà nước, các đơn vị vũ trang, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và mọi công dân tiến hành hoạt động nghiên cứu khoa học, dịch vụ khoa học công nghệ đều thuộc đối tượng điều chỉnh theo Thông tư này.

Xí nghiệp liên doanh và bên nước ngoài hợp tác kinh doanh trên cơ sở hợp đồng hoạt động theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam không thuộc đối tượng điều chỉnh theo Thông tư này.

2. Nghiên cứu khoa học là những hoạt động mà bản chất là tạo ra thông tin mới, và kết quả được thể hiện dưới dạng các công thức, bản vẽ, báo cáo khoa học, bản thiết kế, vật mẫu... bao gồm:

- Các đề tài nghiên cứu, thiết kế, thử nghiệm các giống mới, sản phẩm mới, kỹ thuật mới, công nghệ mới;
- Điều tra cơ bản về tài nguyên và điều kiện thiên nhiên;
- Điều tra cơ bản tình hình kinh tế xã hội, khoa học và công nghệ mới lần đầu tiên xuất hiện ở trong nước;

e) Các đề án, dự án nghiên cứu về tổ chức quản lý;

g) Các đề án nghiên cứu khoa học xã hội

3. Dịch vụ khoa học và công nghệ bao gồm:

a) Các dịch vụ đòi hỏi kỹ thuật cao như lắp ráp thử, vận hành thử, phục hồi, sửa chữa hiệu chỉnh máy móc thiết bị, dụng cụ thí nghiệm, phương tiện đo kiểm, thiết bị khoa học và kỹ thuật mà trước đây phải thuê chuyên gia nước ngoài thực hiện.

b) Xử lý số hiệu và tính toán.

c) Lập các luận chứng kinh tế - kỹ thuật, các dự án nghiên cứu thị trường, nghiên cứu khả thi và tiền khả thi.

d) Phân tích mẫu thử nghiệm vật liệu, kiểm nghiệm sản phẩm.

đ) Hướng dẫn và tổ chức triển khai việc chuyển giao công nghệ, áp dụng kỹ thuật mới vào sản xuất.

g) Các dịch vụ thông tin khoa học không có mục đích kinh doanh trực tiếp.

4. Sản xuất thử là các hoạt động mang tính chất thử nghiệm nhằm hoàn thiện quy trình công nghệ mới hoặc tính năng kỹ thuật của sản phẩm mới trên cơ sở kết quả nghiên cứu khoa học hay tiếp thu công nghệ mới để chuẩn bị cho việc sản xuất đại trà.

II. CÁC ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG

1. a) Tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học khi tiến hành các hoạt động khoa học và công nghệ phải có quyết định thành lập của Hội đồng Bộ trưởng, các đoàn thể Trung ương, uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố, và đăng ký hoạt động tại Uỷ ban khoa học Nhà nước hoặc cơ quan quản lý khoa học tỉnh, thành phố.

Các tổ chức khoa học và công nghệ do tập thể hoặc cá nhân lập ra phải có chứng nhận đăng ký hoạt động nghiên cứu khoa học của cơ quan quản lý khoa học của tỉnh, thành phố như quy định tại Điều 15 Nghị định số 35-HĐBT.

b) Cơ sở sản xuất kinh doanh có quyết định, giấy phép thành lập hoặc đăng ký kinh doanh của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định.

2. Các hoạt động nghiên cứu khoa học không phải chịu thuế, các hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân nêu tại phần 1 trên đây không phải nộp thuế lợi tức, nếu